

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẠC LIÊU
TỈNH BẠC LIÊU**

Bản án số: 33/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28- 4 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn và
nuôi con

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Hồng Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Khru Liên Dung
2. Bà Lâm Thị Nguyệt Hồ

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Bằng – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Tiểu My– Kiểm sát V.

Ngày 28 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 533/2023/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2022 về việc “*Tranh chấp ly hôn và nuôi con*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2023/QĐXX-ST ngày 03 tháng 4 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Vương Thị V**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: Ấp A, xã H, thị xã C, tỉnh Sóc Trăng (vắng mặt).

Bị đơn: Anh **Trần Vũ L (Vũ L)**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Khóm M, phường M2, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu, (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/11/2022 và quá trình tố tụng tại Tòa, Bà *Vương Thị V* là nguyên đơn trình bày: Bà và ông Trần Vũ L chung sống với nhau từ năm 2003, không có tổ chức lễ cưới hỏi theo phong tục, tuy nhiên năm 2014 có đăng ký kết hôn tại UBND xã V1, thị xã V2, tỉnh Sóc Trăng vào ngày 30/01/2014. Quá trình chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng đến năm 2018 có nhiều bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng có cãi vã và đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Nay xét thấy vợ chồng đã không thể hàn gắn tình cảm được với nhau được nữa nên bà V xin ly hôn với ông L. Về con chung: Bà V xác định quá trình chung sống bà và ông L có ba con chung là cháu Trần Vũ T, sinh ngày

02/12/2006; cháu Trần Bảo T2, sinh ngày 15/11/2008 và cháu Trần Vũ K, sinh ngày 08/7/2014. Hiện tại, cả ba cháu đều sống với ông L. Khi ly hôn, bà V đồng ý giao cả ba con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Về tài sản chung và nợ chung: Bà V xác định bà và ông L không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại biên bản ghi lời khai ngày 28/3/2023, ông Trần Vũ L là bị đơn có ý kiến trình bày:* Ông và bà V có chung sống vợ chồng và đăng ký kết hôn như bà V trình bày. Quá trình vợ chồng chung sống có phát sinh mâu thuẫn và đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay nên nay bà V xin ly hôn thì ông cũng đồng ý ly hôn. Về con chung thì ông L yêu cầu nuôi cả ba cháu Trần Vũ T, sinh ngày 02/12/2006; cháu Trần Bảo T2, sinh ngày 15/11/2008 và cháu Trần Vũ K, sinh ngày 08/7/2014 vì hiện cả ba cháu đều sống với ông L. Ông L không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung: Ông L xác định không có không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu phát biểu quan điểm về vụ án:*

- *Về việc tuân theo pháp luật:* Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án từ khi thụ lý đến phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật.

- *Về việc giải quyết vụ án:* Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Vương Thị V và ông Trần Vũ L. Về con chung: Giao cháu Trần Vũ T, sinh ngày 02/12/2006; cháu Trần Bảo T2, sinh ngày 15/11/2008 và cháu Trần Vũ K, sinh ngày 08/7/2014 cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng. Bà V không phải cấp dưỡng nuôi con do ông L không yêu cầu. Bà V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, quan điểm phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu. Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ kiện như sau:

[1] Thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Vương Thị V yêu cầu ly hôn với ông Trần Vũ L, xét đây là quan hệ tranh chấp về ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn có địa chỉ tại khóm 10, phường 1, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân thành phố Bạc Liêu thụ lý giải quyết vụ án theo điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Việc xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn: Nguyên đơn bà Vương Thị V và ông Trần Vũ L có đơn yêu cầu xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt các đương sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Vương Thị V và ông Trần Vũ L có chung sống vợ chồng với nhau và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên hôn nhân giữa bà Vương Thị V và ông Trần Vũ L là hôn nhân hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Xét yêu cầu của bà Vương Thị V xin ly hôn với ông Trần Vũ L, Hội đồng xét xử thấy rằng: Bà V và ông L thống nhất trình bày quá trình chung sống có xảy ra mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân từ năm 2018 cho đến nay. Trong quan hệ hôn nhân vợ chồng có nghĩa vụ quan tâm chăm sóc lẫn nhau tuy nhiên việc bà V và ông L đã xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân một khoảng thời gian dài nên mục đích hôn nhân của ông bà không đạt được. Nay bà V xin ly hôn thì ông L cũng đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà V được ly hôn với ông L.

[4] Về con chung: Trong quá trình chung sống ông bà có ba con chung là cháu Trần Vũ T, sinh ngày 02/12/2006; cháu Trần Bảo T2, sinh ngày 15/11/2008 và cháu Trần Vũ K, sinh ngày 08/7/2014, hiện các cháu đang sống với ông L. Ông L yêu cầu nuôi cả ba con và bà V cũng đồng ý giao cả ba con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Thấy rằng các cháu đều có nguyện vọng được sống cùng ông L và trong quá trình bà V và ông L ly thân thì các cháu cũng đang sống cùng ông L nên Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục giao cả ba con chung cho ông L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Bà V không phải cấp dưỡng nuôi con do ông L không có yêu cầu. Bà V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Bà V và ông L thống nhất xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[6] Về nợ chung: Bà V và ông L thống nhất xác định không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[7] Như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận toàn bộ đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bạc Liêu tại phiên tòa.

[8] Về án phí dân sự: Bà V là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51; khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho bà Vương Thị V được ly hôn với ông Trần Vũ L.

2/. Về con chung: Giao cháu Trần Vũ T, sinh ngày 02/12/2006; cháu Trần Bảo T1, sinh ngày 15/11/2008 và cháu Trần Vũ K, sinh ngày 08/7/2014 cho ông Trần Vũ L trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục (các cháu đang sống cùng ông L được giữ nguyên). Bà Vương Thị V không phải cấp dưỡng nuôi con do ông L không yêu cầu. Bà V có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

3/. Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4/. Về án phí: Bà Vương Thị V phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Bà V đã dự nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai thu số 0008228 ngày 15/12/2022 tại Chi Cục Thi hành án dân sự Thành phố Bạc Liêu, nay được chuyển thu án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án Dân sự.

Án xử công khai, bà Vương Thị V và ông Trần Vũ L có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VK SND thành phố Bạc Liêu;
- CCTHADS Tp. Bạc Liêu;
- UBND nơi đăng ký kết hôn;
- Đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Hồng Trinh